TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 34/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 27/4/2023
"V/v: Tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lường Văn Tình.
Các Hội thẩm nhân dân
1. Ông Trần Đức Hòa.
2. Ông Phạm Thành Đô.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên toà*:** Bà Mai Thị Thanh Tâm.

Trong ngày 27 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân & gia đình thụ lý số: 262/2022/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 12 năm 2022, về "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 16 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trương Lê Mỹ D, sinh năm 1994. (Xin vắng mặt)
Nơi cư trú: Thôn 3, xã DL, huyện B, tỉnh Bình Phước.

2. Bị đơn: Anh Dương Thành N, sinh năm 1990. (Vắng mặt)
Nơi cư trú: Thôn 1, xã DL, huyện B, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 28/11/2022, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trương Lê Mỹ D trình bày:*** Chị và anh Dương Thành N tự nguyện tìm hiểu, tiến tới quan hệ hôn nhân từ năm 2012; tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã DL. Sau khi kết hôn chị và anh N về sống chung ở nhà riêng tại thôn 1, xã DL. Vợ chồng chung sống đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh N không quan tâm cuộc sống gia đình, mà thường xuyên ăn chơi nhậu nhẹt, cờ bạc. Do mâu thuẫn trầm trọng nên hai bên đã

sống ly thân, anh N về sống chung với cha mẹ ruột là ông Dương Văn S bà Nguyễn Thị Th (đều đã chết khoảng năm 2018 – 2019); còn chị cùng các con chung về sống với cha mẹ ruột của tại thôn 3, xã DL. Quá trình sống ly thân không hàn gắn tình cảm, các bên đều mong muốn chấm dứt ly hôn. Đến nay chị nhận thấy mâu thuẫn quá trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt nên yêu cầu được ly hôn với anh N.

Về con chung: Chị và anh N có 02 con chung là Dương Ngọc TH1, sinh ngày 04/3/2013 và Dương Ngọc Minh TH, sinh ngày 15/3/2016. Từ khi sống ly thân cho đến nay chị trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Vì vậy, chị có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu giải quyết nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, do trong thời gian sống ly thân anh N cũng hiếm quan tâm con và cấp dưỡng cho con.

Về tài sản, nợ chung: Chị và anh N hiện nay không còn tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Bị đơn anh Dương Thành N quá trình giải quyết vụ án không tham gia làm việc, không gửi ý kiến cho Tòa án và không tham gia phiên tòa sơ thẩm.***

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện B phát biểu ý kiến: Về tố tụng Tòa án thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền, đảm bảo thủ tục tố tụng; Về nội dung, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc nguyên đơn chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết nguyên đơn có văn bản đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, việc làm đơn là tự nguyện; bị đơn đã được triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu ly hôn của chị D: Chị D và anh N tự nguyện tìm hiểu và chung sống từ năm 2012; đăng ký kết hôn và được Uỷ ban nhân dân xã DL, huyện B cấp giấy chứng nhận kết hôn. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị D và anh N là hôn nhân là hợp pháp, theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Luật Hôn nhân & gia đình năm 2000, hiện nay là Điều 9 Luật Hôn nhân & gia đình năm 2014.

Theo chị D vợ chồng chung sống đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh N không quan tâm cuộc sống gia đình, mà thường xuyên ăn chơi nhậu nhẹt, cờ bạc. Hai bên đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Quá trình sống ly thân không hàn gắn tình cảm, cả hai đều mong muốn chấm dứt ly hôn.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt văn bản tố tụng hợp lệ cho anh N, nhưng anh N không đến Tòa án làm việc và không gửi ý kiến cho Tòa án nên được coi như tự từ bỏ yêu cầu của mình đối với nguyên đơn. Mặt khác căn cứ biên

bản xác minh với đại diện ban quản lý thôn nơi anh N sinh sống thể hiện anh N có nhà ở tại thôn 1, xã DL, nhưng từ lâu không khong còn thấy chị D cùng sinh sống.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định mâu thuẫn giữa chị D và anh N là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân & gia đình năm 2014 nên yêu cầu ly hôn của chị D là có cơ sở cần được chấp nhận.

[3] Về con chung: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ và lời khai các đương sự trong hồ sơ thể hiện chị D và anh N có 02 con chung là Dương Ngọc TH1, sinh ngày 04/3/2013 và Dương Ngọc Minh TH, sinh ngày 15/3/2016. Quá trình giải quyết vụ án chị D có nguyện vọng nuôi dưỡng các con chung, không yêu cầu giải quyết nghĩa vụ cấp dưỡng.

Căn cứ lời khai các con chung của chị D và anh N thể hiện các cháu hiện đang ở với chị D và ông bà Ngoại, các cháu đều có nguyện vọng ở với mẹ ruột, do cha mẹ từ lâu không còn sống chung với nhau.

Hội đồng xét xử thấy: Quá trình giải quyết vụ án anh N không gửi ý kiến cho Tòa án. Vì vậy, để đảm bảo sự phát triển của con chưa thành niên, cần thiết giao các con chung cho chị D nuôi dưỡng. Các bên có quyền thăm mom con và yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân & gia đình năm 2014. Các đương sự không yêu cầu giải quyết nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a Khoản 5 Nghị quyết số 326/ 2016/ UBTVQH16 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82; Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân & gia đình năm 2014.

Áp dụng Nghị quyết số 326/ 2016/UBTVQH16 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án ngày 30/12/2016.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trương Lê Mỹ D đối với bị đơn anh Dương Thành N; chị Trương Lê Mỹ D được ly hôn với anh Dương Thành N.

2. Về con chung: Giao con chung Dương Ngọc TH1, sinh ngày 04/3/2013 và Dương Ngọc Minh TH, sinh ngày 15/3/2016 cho chị Trương Lê Mỹ D trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung thành niên.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Bên không trực tiếp nuôi con mà lạm dụng việc thăm nom, cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Các bên có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị Trương Lê Mỹ D phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000793 ngày 01/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện B;
- CCTHADS huyện B;
- UBND xã DL;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lường Văn Tình